TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DSST
Ngày: 02/3/2021.
"V/v : Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Kim Loan;
2. Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971.
Địa chỉ: 89/22A Đường N, tổ 5, phường T, thành phố PL, tỉnh Gia Lai.
- Bị đơn: Bà Trần Thị Ha , sinh năm 1974
Địa chỉ: 12/1 Đường N, tổ 5, phường T, thành phố PL, tỉnh Gia Lai.
Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với bà Trần Thị Ha, nên tôi có cho bà Ha vay tiền, cụ thể những lần như sau:

+ Ngày 25/11/2019 bà Trần Thị Ha vay số tiền 152.000.000đ, thời hạn vay 2 tháng

+ Ngày 21/02/2018 âm lịch bà Trần Thị Ha vay số tiền 20.000.000đ , thời hạn vay 2 tháng

+ Ngày 22/9/2017 âm lịch bà Trần Thị Ha vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 1 tháng.

Tổng cộng bà Ha nợ tôi số tiền gốc 192.000.000đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng). Đến hạn trả nợ tôi đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu bà Ha thanh toán trả dần nhưng bà Ha cứ trốn tránh không thanh toán trả nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán trả nợ cho tôi.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ha phải trả một lần số tiền gốc: 192.000.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng).

Đối với việc trình bày của bà Ha đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng thì tôi không thể chấp nhận được. Tôi giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bà Ha phải trả số tiền gốc. Về lãi suất tại phiên tòa hôm nay do bà Ha trình bày về điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi không yêu cầu buộc bà Ha phải trả lãi suất.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

*** Bị đơn** bà Trần Thị Ha trình bày:

Tôi thừa nhận có vay và còn nợ của bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc: 192.000.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng).

Nay bà H khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền này, tôi đồng ý. Tuy nhiên hiện tại gia đình tôi đang rất khó khăn về kinh tế, tôi không thể trả một lần cho bà H được, tôi xin bà H cho tôi được trả dần mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 2/2021 cho đến khi trả hết nợ. Về lãi suất bà H không yêu cầu tôi phải trả, tôi đồng ý.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

-Về thủ tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thực hiện đầy đủ đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp chứng cứ là: (ba giấy mượn tiền, được ghi vào ba thời điểm khác nhau) để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là bà Trần Thị Ha có mượn của bà H tổng cộng ba lần với số tiền 192.000.000đồng. Tại phiên tòa bà Ha cũng thừa nhận có vay của bà H số tiền gốc 192.000.000đồng nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn bà Ha không thể trả nợ đúng hạn, bà Ha xin bà H không yêu cầu phải trả lãi suất, bà H đồng ý và rút yêu cầu khởi kiện về lãi suất không yêu cầu bà Ha phải trả. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp, bị đơn bà Trần Thị Ha có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật *"Thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 03 giấy mượn tiền của từng thời điểm khác nhau, cả ba giấy mượn tiền không ghi lãi suất, cụ thể:

- Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 vay 152.000đồng, thời hạn vay hai tháng (Bản gốc, bút lục số 29);

- Giấy mượn tiền ngày 21/02/2018(âm lịch), dương lịch là ngày 06/4/2018 vay số tiền 20.000.000đ , thời hạn vay 2 tháng (Bản gốc, bút lục số 27)

- Giấy mượn tiền ngày 22/9/2017 (âm lịch), dương lịch là ngày 11/10/2017 vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay một tháng (Bản gốc, bút lục số 28),

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc: 192.000.000đồng và rút phần yêu cầu tính lãi suất chậm trả; bị đơn cũng thừa nhận đã vay của nguyên đơn số tiền này nhưng đến hạn trả nợ bị đơn không có khả năng để trả, bị đơn đồng ý về phần lãi suất nguyên đơn đã rút. Như vậy, xét về giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Ha phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 192.000.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng); nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm thời hạn trả nợ, vì vậy không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Ha phải chịu (192.000.000đồng x 5%) = 9.600.000đồng *(Chín triệu, sáu trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91,93, 94, 95, 96, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).*

- Áp dụng các Điều 278, 280 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

[2]. Buộc bị đơn bà Trần Thị Ha phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền: 192.000.000đồng*(Một trăm chín mươi hai triệu đồng)*,

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí:

Buộc bị đơn bà Trần Thị Ha phải nộp: 9.600.000đồng *(Chín triệu, sáu trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền: 5.275.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005601 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, Gia Lai.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND TP.Pleiku;*
- *Chi cục THADS Tp.Pleiku;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HSVA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC VỊ HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**